TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HSST
Ngày: 09/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Khuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đức Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiếu

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Xuân Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa*: Ông Trần Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2022/TLST - HS ngày 14/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST - HS ngày 24/11/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức M, sinh năm 2003, tại Đồng Nai; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: 11/12; con ông: Nguyễn Đức D, sinh năm 1971, (còn sống) và bà Lương Thị Lệ X, sinh năm: 1971 (còn sống); Bị cáo là con út trong gia đình có 02 anh em; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/9/2022 và tạm giam đến ngày 19/10/2022, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh cho đến nay.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**** Bị hại:*** bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1946 (đã chết) do ông Hồ A Sanh, sinh năm 1933; anh Hồ Văn T, sinh năm 1976; anh Hồ Văn Th, sinh năm 1981; chị Hồ Huệ Kh, sinh năm 1983, cùng địa chỉ: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai là chồng và con ruột của bà Huỳnh Thị N là người đại diện hợp pháp *(anh Th có mặt, những người còn lại vắng mặt).*

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:** ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1971 *(có nặt).*

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

**** Người làm chứng:***

1. Anh Ngô Trung H, sinh năm 2001 *(vắng mặt).*

2. Chị Tô Thị Thu Th, sinh năm 1982 *(vắng mặt).*

Cùng địa chỉ: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

3. Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1961*(vắng mặt).*

Địa chỉ: ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

4. Anh Tô Hoàng Nh, sinh năm 1992 *(vắng mặt).*

Địa chỉ: khu phố S, thị trấn L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

5. Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1963 *(vắng mặt).*

Địa chỉ: ấp 2, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 17/9/2022, bị cáo Nguyễn Đức M (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô tải biển số 60C- 613.78 lưu thông theo hướng xã X đi xã B trên đường tỉnh lộ 765B. Khi đi đến Km 08+200 thuộc ấp T, xã X, huyện C, lúc này do bị cáo thiếu chú ý quan sát phía trước nên đã điều khiển xe ô tô đụng vào bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1946, ngụ ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai đang đi bộ qua đường ở phía trước gây tai nạn làm bà Ntử vong tại chỗ.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 422/TT/2022 ngày 23/9/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận: Nguyên nhân dẫn đến tử vong của bà Huỳnh Thị N là đa chấn thương: Chấn thương sọ não gây vỡ lún sọ trán phức tạp chảy máu nội sọ; chấn thương vùng hông trái gây rách dập da cơ vùng hông trái diện rộng, gãy vỡ xương cánh chậu trái; chấn thương vùng chậu phải gây rách dập da cơ phức tạp vùng bẹn phải, gãy vỡ xương chậu phải phức tạp nhiều vị trí; kết hợp chấn thương gây gãy xương đùi phải và trật khớp háng bên trái.

Tại Kết luận giám định pháp y về việc xác định nồng độ cồn và ma túy trong máu số 434/GĐPY/2022 ngày 12/10/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận: Tại thời điểm xảy ra tai nạn, không tìm thấy cồn và các chất ma túy trong máu của bị cáo Nguyễn Đức M.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường trải nhựa, bằng phẳng, bề rộng mặt đường là 07m được chia thành 02 chiều đường riêng biệt bằng nhau bởi vạch sơn không liên tục, mỗi chiều rộng 3,5m. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn không có đèn tín hiệu, biển báo và vạch sơn dành cho người đi bộ.

Lấy mép đường bên phải hướng xã X - xã B làm chuẩn cho các số đo. Lấy trụ điện số 55 bên lề phải, cách mép đường bên phải là 3,3m làm mốc cố định.

Xe ô tô tải biển số 60C-613.78 sau tai nạn nằm hoàn toàn ở chiều đường bên phải, đầu xe hướng về xã B, đuôi xe hướng về xã X. Tâm trục bánh xe trước bên phải cách mép đường bên phải là 0,7m; tâm trục bánh xe sau bên phải cách mép đường bên phải là 0,75m.

Sau tai nạn vị trí nạn nhân nằm hoàn toàn ở chiều đường bên phải, nằm ngửa ngay phía trước đầu xe ô tô tải 60C-613.78, đầu nạn nhân hướng sang lề trái, hai chân nạn nhân hướng sang lề phải. Đỉnh đầu nạn nhân cách tâm trục bánh xe trước bên trái ô tô tải 60C-613.78 là 1,5m, cách mép đường bên phải là 2,5m; điểm giữa hai chân nạn nhân cách mép đường bên phải là 01m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xác định:

Xe ô tô tải biển số 60C-613.78 sau tai nạn: Toàn bộ kính chắn gió phía trước có nhiều vết rạn nứt, kích thước 140cm x 80cm; mặt kính chắn gió vị trí ngay phía trước vô lăng bị móp thụng hướng từ trước ra sau, hình tròn đường kính 20cm, sâu 01cm, là nơi tập trung nhiều vết rạn nứt, tâm vết móp thụng có dính nhiều sợi tóc của nạn nhân; mặt dựng phía trên cản trước, bên trái logo "Huyndai" có vết móp thụng hướng từ trước ra sau, kích thước 40cm x 20cm x 01cm; vai lốp của bánh xe trước bên trái, vị trí cách chữ "K" của chữ "KUMHO" 21cm có dính vết máu của nạn nhân, kích thước 05cm x 04cm, tâm vết máu cách tâm trục bánh xe trước bên trái là 30cm. Hệ thống lái: vô lăng, cổ lái hoạt động bình thường; hệ thống phanh: phanh tay, phanh chân hoạt động bình thường; hệ thống đèn: đèn pha, xi nhan, báo hãm, đèn lùi hoạt động bình thường; đồng hồ km, còi, gạt nước, gương chiếu hậu có tác dụng, hoạt động bình thường; kính chắn gió phía trước nứt vỡ không ghi nhận được.

**** Vật chứng vụ án***:

- 01 xe ôtô tải biển số: 60C-613.78, đã trả lại bị cáo Nguyễn Đức M (do ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1971, ngụ ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai đại diện nhận thay).

- 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 750228016032 mang tên Nguyễn Đức M, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 03/6/2022; 01 đĩa CD bên trong có chứa 02 đoạn video liên quan đến vụ tai nạn giao thông trên chuyển theo hồ sơ vụ án.

**** Về trách nhiệm dân sự:***

Bị cáo Nguyễn Đức M đã bồi thường dân sự cho gia đình bà Huỳnh Thị N số tiền 200.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bà Nkhông yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 71/CT-VKSCM ngày 14/11/2022, Viện Kiểm sát nhân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức M về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, 5 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức M mức án từ: 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời gian từ 02 năm đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: đại diện hợp pháp của người bị hại Nđã nhận bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét;

Vật chứng vụ án: tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 750228016032 mang tên Nguyễn Đức M, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 03/6/2022 trong thời gian bị cáo bị cấm hành nghề lái xe ô tô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận, khoảng 05 giờ 40 phút ngày 17/9/2022, bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe xe ô tô tải biển số 60C- 613.78 lưu thông theo hướng xã X đi xã B trên đường tỉnh lộ 765B. Do thiếu chú ý quan sát phía trước, điều khiển xe ô tô không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn khi có người đi bộ quan đường nên đã điều khiển xe ô tô đâm vào bà Huỳnh Thị N đang đi bộ qua đường ở phía trước dẫn đến tai nạn giao thông làm bà Ntử vong do đa chấn thương.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa trùng khớp với lời khai ban đầu, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi điều khiển xe ô tô thiếu chú ý quan sát phía trước, không làm chủ được tốc độ của bị cáo đã vi phạm khoản 3 Điều 4 và khoản 6 Điều 5 Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, gây ra hậu quả chết 01 người. Đây là nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn. Hành vi do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng số: 71/CT-VKSCM ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo nhận thấy: Bị cáo là công dân đã trưởng thành, bị cáo nhận thức được điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, không tuân quy tắc khi tham gia giao thông đường bộ, điều khiển xe ô tô lưu thông vi phạm tốc độ, thiếu chú ý quan sát phía trước nên gây tai nạn làm cho bà Nchết. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao trong hoạt động giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường

thiệt hại cho gia đình người bị hại. Đại diện gia đình người bị hại làm đơn bãi nại và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra bị hại cũng có một phần lỗi khi đi qua đường ở nơi không có đèn tín hiệu, có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được xem xét để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt:

- Xét bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có nhân thân tốt. Có khả năng tự cải tạo, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến việc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đối chiếu các điều kiện áp dụng án treo được quy định tại Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15 tháng 5 năm 2018 thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) cấm bị cáo Nguyễn Đức M hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn bằng thời gian thử thách của án treo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại Nđã đại diện nhận số tiền bồi thường 200.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về vật chứng:

- 01 xe ôtô tải biển số: 60C-613.78, giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Đức M có nguồn gốc hợp pháp nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả chủ sở hữu theo quy định là phù hợp nên không xem xét.

- Tạm giữ giấy phép lái xe hạng B2 số 750228016032 mang tên Nguyễn Đức M, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 03/6/2022 trong thời gian bị cáo bị cấm hành nghề lái xe ô tô.

- 01 đĩa CD bên trong có chứa 02 đoạn video liên quan đến vụ tai nạn giao thông nên lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nghị quyết số: 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15 tháng 5 năm 2018;

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đức M: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách: 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/12/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Đức M cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): Cấm bị cáo Nguyễn Đức M hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 03 (ba) năm bằng thời gian thử thách của án treo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 750228016032 mang tên Nguyễn Đức M, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 03/6/2022 trong thời hạn bị cáo bị cấm hành nghề lái xe ô tô.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 *(hai trăm ngàn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 *(mười lăm)* ngày tròn kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKS tỉnh Đồng Nai;*
- *STP tỉnh Đồng Nai;*
- *Công an huyện Cẩm Mỹ;*
- *VKS huyện Cẩm Mỹ;*
- *THA.DS huyện Cẩm Mỹ;*
- *THA hình sự;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Khuyên